

Số: 26 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 3 năm 2014

**TỜ TRÌNH**

**Về việc Quy định Chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ,  
dược sĩ đại học và những người có trình độ sau đại học  
chuyên ngành y dược đang công tác tại các cơ quan,  
đơn vị y tế công lập thuộc tỉnh Quảng Ngãi**

|                                      |                    |
|--------------------------------------|--------------------|
| TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI |                    |
| CV<br>ĐẾN                            | Số:.....16.59..... |
|                                      | Ngày 28/3/14.....  |
|                                      | Chuyên:.....       |

Kính gửi: Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Quảng Ngãi

Thực hiện Quy chế làm việc số 04-QC/TU ngày 24/5/2012 của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Thường trực Tỉnh uỷ khoá XVIII, Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 10/12/2013 của HĐND tỉnh về chương trình xây dựng Nghị quyết năm 2014, trong đó có Nghị quyết chuyên đề “Quy định chính sách đãi ngộ và cơ chế quản lý bác sĩ, dược sĩ đại học đang công tác tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Y tế phối hợp với các sở, ngành liên quan đã xây dựng Quy định chính sách ưu đãi nêu trên.

UBND tỉnh đã họp thông qua và báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh uỷ nội dung cụ thể như sau:

A. Tại kỳ họp 11 (chuyên đề) HĐND tỉnh, UBND tỉnh trình nội dung “*Quy định Chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học và những người có trình độ sau đại học chuyên ngành y dược đang công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế công lập thuộc tỉnh Quảng Ngãi*”; còn phần cơ chế quản lý bác sĩ, dược sĩ đại học: gồm rất nhiều lĩnh vực như bố trí sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và các chế tài ràng buộc khác, UBND tỉnh chỉ đạo chuẩn bị chu đáo, đầy đủ về nội dung và sẽ trình tại kỳ họp HĐND tỉnh vào cuối năm.

B. Nội dung cụ thể Quy định Chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học và những người có trình độ sau đại học chuyên ngành y dược đang công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế công lập thuộc tỉnh Quảng Ngãi như sau:

**I. Sự cần thiết đề xuất chính sách:**

Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23 tháng 02 năm 2005 của Bộ Chính trị về công tác Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới đã khẳng định: Nghề y là một nghề đặc biệt, cần được tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt. Đầu tư cho lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân là đầu tư phát triển, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ. Vì vậy, trong những năm qua, ngoài chính sách đầu tư chung của Đảng, Nhà nước thì Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh và cấp uỷ đảng, chính

quyền các cấp đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đầu tư nguồn lực cho ngành y tế tỉnh nhà phát triển.

Tuy nhiên, hiện nay ngành y tế tỉnh Quảng Ngãi đang thiếu hụt đội ngũ bác sĩ, dược sĩ đại học trầm trọng: tỷ lệ bác sĩ/vạn dân mới đạt 5,03 (cả nước là 7,2); tỷ lệ dược sĩ đại học/vạn dân mới đạt 0,45 (cả nước là 0,9).

- Trong 5 năm (từ năm 2008 đến năm 2013), có 45 bác sĩ ở các đơn vị y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện, tuyến xã bỏ việc (bao gồm: tuyến tỉnh 14 bác sĩ, tuyến huyện 16 bác sĩ, tuyến xã 15 bác sĩ) đến một số cơ sở y tế của các tỉnh lân cận như Bệnh viện đa khoa trung ương Quảng Nam và các Bệnh viện tư nhân ở các tỉnh, thành khác để làm việc. Việc này làm cho tình trạng thiếu hụt bác sĩ ở tất cả các tuyến y tế càng trầm trọng hơn. Về nguyên nhân bỏ việc có nhiều yếu tố tác động nhưng chủ yếu vẫn là thu nhập và điều kiện làm việc. Có thể thấy, chính sách đãi ngộ với cán bộ đang công tác trong ngành y tế nói chung, bác sĩ, dược sĩ nói riêng trong tỉnh còn chưa thoả đáng so với một số địa phương khác (lương cơ bản và các khoản phụ cấp của bác sĩ, dược sĩ có thời gian công tác hơn mười năm chỉ 4 – 4,5 triệu đồng/tháng). Thực tế này đã và đang tác động đến suy nghĩ khiến nhiều bác sĩ, dược sĩ không mặn mà, gắn bó với địa phương.

- Đối với các đơn vị hành chính của ngành y tế (Sở Y tế, Chi cục DS-KHHGD, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; Phòng Y tế) số lượng bác sĩ rất thấp. Chi cục DS-KHHGD, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm mỗi đơn vị chỉ có 01 bác sĩ. Tại Sở Y tế, trong 15 năm qua chỉ điều chuyển được 02 bác sĩ từ đơn vị sự nghiệp, trong thời gian này đã có 07 bác sĩ nghỉ hưu, 01 bác sĩ xin nghỉ việc và hiện nay chỉ có 08 bác sĩ/36 biên chế, trên 50% bác sĩ đã ở độ tuổi >50. Nhìn chung, việc tuyển dụng và điều chuyển bác sĩ, dược sĩ đại học từ các đơn vị sự nghiệp y tế về công tác tại các đơn vị hành chính của ngành y tế là hết sức khó khăn. Nguyên nhân là do tâm lý của bác sĩ, dược sĩ sau khi tốt nghiệp chỉ muốn nhận công tác tại các cơ sở khám, chữa bệnh, không thích về công tác tại các cơ quan quản lý hành chính; mặt khác, tại các cơ quan hành chính ngoài tiền lương không còn thu nhập nào khác, không có cơ hội nâng cao tay nghề, không có cơ hội hành nghề ngoài công lập (tư nhân) do vậy rất khó khăn trong việc vận động, điều chuyển bác sĩ, từ cơ sở khám, chữa bệnh về các cơ quan hành chính của ngành y tế.

- Đối với những người có trình độ trên đại học chuyên ngành y dược (Điều dưỡng sau đại học, Kỹ thuật y học sau đại học, Y tế công cộng sau đại học) là những người có trình độ thực hiện những kỹ thuật cao, góp phần rất lớn trong công tác điều dưỡng, chăm sóc người bệnh, trong việc chẩn đoán, theo dõi bệnh và trong công tác phòng, chống dịch bệnh. Nhưng hiện nay số lượng đối tượng này còn rất ít, trong khi số cử nhân điều dưỡng, cử nhân kỹ thuật viên, cử nhân y tế công cộng chưa có động cơ đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, do đó việc phát triển kỹ thuật cao, việc trang bị các thiết bị y

tế hiện đại trong ngành y tế tỉnh ta còn hạn chế, nên ảnh hưởng đến chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tỉnh.

Trước đòi hỏi từ thực tiễn và để bảo đảm số lượng, chất lượng, cơ cấu bác sĩ, dược sĩ, những người có trình độ trên đại học chuyên ngành y dược, đáp ứng nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài, cùng với thực hiện hiệu quả chính sách thu hút, khuyến khích nguồn nhân lực theo Nghị quyết số 04/2013/NQ-HĐND ngày 13/3/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 31/5/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, ngành Y tế tiếp tục tranh thủ sự quan tâm của Bộ Y tế, của tỉnh thu hút các dự án đầu tư nâng cao năng lực cho ngành; mở rộng liên doanh, liên kết, đẩy mạnh xã hội hoá nhằm tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế hiện đại; tích cực chuyển giao các kỹ thuật chuyên sâu qua đó tạo môi trường làm việc thuận lợi, giúp thầy thuốc được tiếp cận với phương tiện hiện đại, kỹ thuật y cao để phát huy năng lực, chuyên môn; đồng thời tỉnh ta rất cần có chính sách đãi ngộ bác sĩ, dược sĩ và những người có trình độ trên đại học chuyên ngành y dược đang công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế công lập thuộc tỉnh Quảng Ngãi nhằm động viên, khuyến khích đội ngũ này phấn khởi trong công tác để gắn bó lâu dài với ngành y tế tỉnh nhà, bởi đây là lực lượng quan trọng, chủ yếu quyết định chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân.

## **II. Cơ sở pháp lý:**

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 27/10/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 3 - khoá XI về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Đề án đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020;

## **III. Tình hình nhân lực y tế: (tính đến ngày 31/12/2013)**

Tổng số CBCNVC: 3.734, trong đó:

- Tuyển tỉnh: 1.074
- Tuyển huyện: 1.534
- Tuyển xã: 1.126
- Tổng số bác sĩ: 628 (có 02 tiến sĩ, 13 BSCKII, 50 thạc sĩ, 193 BSCKI)
- +Tuyển tỉnh: 239 (có 02 tiến sĩ, 13 BSCKII, 44 thạc sĩ, 99 BSCKI)
- +Tuyển huyện: 221 (có 06 thạc sĩ, 92 BSCKI)
- +Tuyển xã: 168 (có 02 BSCKI)

- Tổng số dược sĩ đại học: 58 (có 14 DSCKI)
- +Tuyển tỉnh: 28 (có 11 DSCKI)
- +Tuyển huyện: 30 (có 03 DSCKI)
- Tổng số thạc sĩ Điều dưỡng, thạc sĩ Kỹ thuật y học, thạc sĩ Y tế công cộng: 14

#### **IV. Nội dung chính sách:**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh:**

Cán bộ y tế đang công tác tại cơ quan, đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, gồm: Sở Y tế; Chi cục Dân số-Kế hoạch hóa gia đình; Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; Phòng Y tế các huyện, thành phố; các đơn vị sự nghiệp y tế trực thuộc Sở Y tế; Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm .

##### **2. Đối tượng áp dụng:**

Bác sĩ, dược sĩ đại học và những người có trình độ trên đại học chuyên ngành y dược.

##### **3. Phân nhóm địa bàn, cơ quan, đơn vị công tác của đối tượng áp dụng:**

###### a) Nhóm I:

Các xã có hệ số phụ cấp khu vực 0,4 và 0,5 theo Thông tư Liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐT BXH-BTC-UBDT ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Liên bộ Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp khu vực.

###### b) Nhóm II:

- Các xã có hệ số phụ cấp khu vực 0,2 và 0,3 theo Thông tư Liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐT BXH-BTC-UBDT ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Liên bộ Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp khu vực.

- Trung tâm Y tế, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình các huyện Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng, Tây Trà, Minh Long, Ba Tơ, Lý Sơn.

- Bệnh viện Lao và bệnh phổi, Bệnh viện Tâm thần, Trung tâm phòng chống HIV/AIDS.

###### c) Nhóm III:

- Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình các huyện Đức Phổ, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Sơn Tịnh, Bình Sơn.

- Trung tâm Y tế dự phòng các huyện, thành phố.

- Các xã, phường, thị trấn (không thuộc nhóm I, nhóm II nêu trên) của các huyện, thành phố.

d) Nhóm IV:

Bệnh viện đa khoa thành phố; Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thành phố; Bệnh viện đa khoa tỉnh; Bệnh viện Y học cổ truyền; Bệnh viện chuyên khoa sản - nhi; Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh; Trung tâm phòng, chống Sốt rét; Trung tâm phòng, chống Phong-Da liễu; Trung tâm Nội tiết; Trung tâm Mắt; Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc-mỹ phẩm-thực phẩm; Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe; Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Trung tâm Giám định Y khoa.

đ) Nhóm V: Sở Y tế; Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; Phòng Y tế các huyện, thành phố; Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm.

**4. Chính sách đãi ngộ:**

Ngoài việc hưởng lương, phụ cấp và các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước, các đối tượng được đãi ngộ quy định tại khoản 1 và 2 mục IV, còn được hưởng chính sách đãi ngộ hàng tháng, cụ thể như sau:

| TT | NHÓM ĐỐI TƯỢNG | MỨC ĐÃI NGỘ                   |
|----|----------------|-------------------------------|
| 1  | Nhóm I         | 2,0 lần mức lương cơ sở/tháng |
| 2  | Nhóm II        | 1,7 lần mức lương cơ sở/tháng |
| 3  | Nhóm III       | 1,4 lần mức lương cơ sở/tháng |
| 4  | Nhóm IV        | 1,2 lần mức lương cơ sở/tháng |
| 5  | Nhóm V         | 1,0 lần mức lương cơ sở/tháng |

**5. Quản lý:**

- Bác sĩ, dược sĩ đại học và những người có trình độ trên đại học chuyên ngành y dược được hưởng chính sách đãi ngộ phải chấp hành nghiêm túc sự phân công của thủ trưởng cơ quan, đơn vị và sự điều động của Sở Y tế.

- Nếu các đối tượng được hưởng chính sách đãi ngộ này bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên thì sẽ không được hưởng chính sách đãi ngộ trong thời hạn 01 năm.

**6. Thời gian thực hiện chính sách đãi ngộ:** Từ ngày 01/01/2015 đến 31/12/2020.

**V. Nguồn kinh phí:**

**1. Nguồn kinh phí:**

Nguồn kinh phí thực hiện được trích trong tổng kinh phí thực hiện Đề án đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020 (Ban hành kèm theo Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi).

## **2. Quyết toán kinh phí:**

Các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí thực hiện chính sách đãi ngộ có trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo đúng chế độ tài chính quy định hiện hành của Nhà nước.

## **VI. Tổ chức thực hiện:**

1. Cùng thời điểm lập dự toán ngân sách hàng năm (tháng 7), Sở Y tế chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thành phố, Trường Cao đẳng y tế Đặng Thùy Trâm, Ban Bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách đãi ngộ cho các đối tượng được quy định gửi Sở Tài chính tổng hợp chung trong dự toán ngân sách tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Phương thức chi trả: Căn cứ quyết định phê duyệt kinh phí của cấp có thẩm quyền, Sở Tài chính cấp kinh phí cho Sở Y tế, UBND các huyện, thành phố, Trường Cao đẳng y tế Đặng Thùy Trâm, Ban Bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh trực tiếp chi trả.

3. Thủ trưởng các sở, ban ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện, kiểm tra, theo dõi và định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Quy định này.

Kính trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét cho ý kiến chỉ đạo về “Quy định Chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học và những người có trình độ sau đại học chuyên ngành y dược đang công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế công lập thuộc tỉnh Quảng Ngãi” để UBND tỉnh hoàn chỉnh trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp sắp đến./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCTUBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- VPUB: CVP, PCVP(VX), CBTH;
- Lưu: VT, VX(HQ75).



**Cao Khoa**